

Bằng chứng tiến hóa

Trực tiếp =>

Gián tiếp =>

Giải thích
nguyên nhân và
cơ chế tiến hóa

Học thuyết tiến hóa



1809

Lamac

1859

Đacuyn

1940

Tổng hợp
hiện đại

1971

Trung tính
(Kimura)

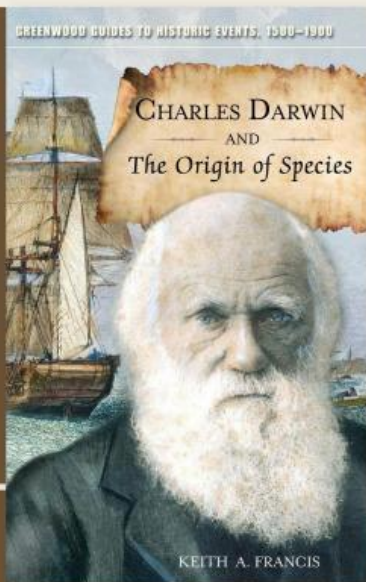
Cổ điển

Hiện đại

A sepia-toned map of Europe serves as the background for the top half of the page. The map shows various countries and cities, including Norway, Sweden, Finland, Denmark, Germany, France, and Portugal. The text is overlaid on the right side of the map.

CHỦ ĐỀ 5: BẰNG CHỨNG VÀ
MỘT SỐ HỌC THUYẾT TIẾN
HOÁ

BÀI 16. QUAN NIỆM CỦA DARWIN VỀ CHỌN LỌC TỰ NHIÊN VÀ HÌNH THÀNH LOÀI



Charles Darwin
(1809 – 1882)

1

Kiểm chứng
giả thuyết

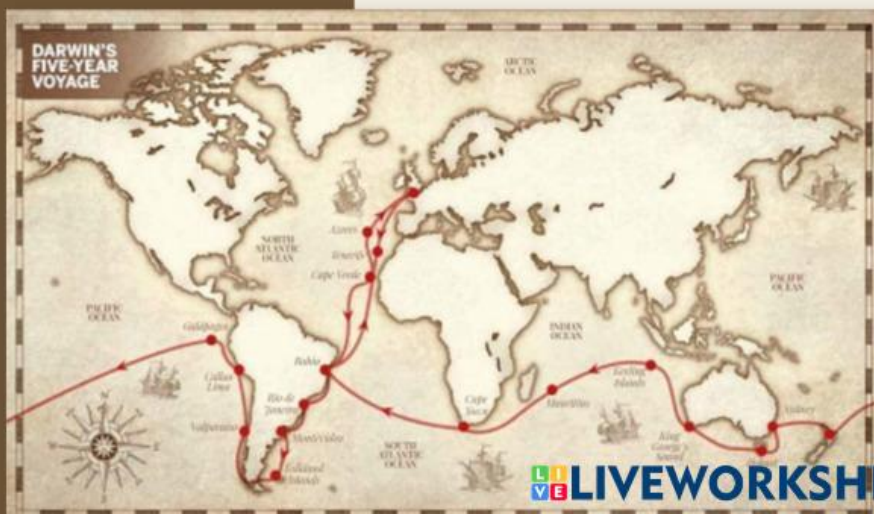
2

Quan sát

3

Hình thành
giả thuyết

Beagle Survey (1831 – 1836)



I. Quan sát của Darwin

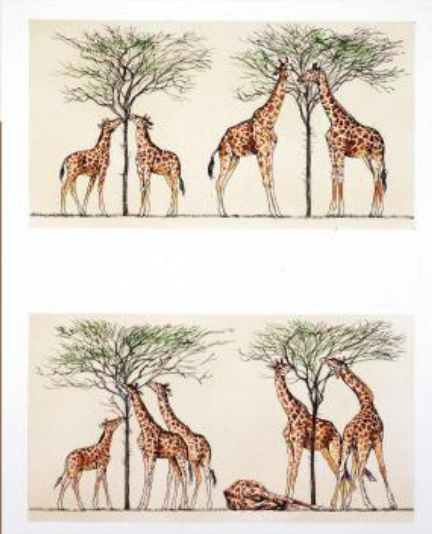
Quan sát thực tế	Một con sò đẻ hàng chục triệu quả trứng	Ba dạng bướm cái khác nhau của cùng một loài	Chim sẻ có mỏ to hơn, dễ dàng nghiền nát hạt lớn trong mùa khan hiếm thức ăn -> sống sót cao hơn.
Nhận định	- Sinh vật có tiềm năng - Có xu hướng sinh ra con hơn so với số lượng cần thay thế cho thế hệ trước.	Các cá thể trong quần thể mang đặc điểm chung của loài nhưng luôn khác nhau ở một số đặc điểm → Điểm khác nhau này gọi là - Trong số biến dị cá thể hình thành, được truyền cho thế hệ con.	- Khả năng sống sót, sinh sản của cá thể - Các cá thể khác nhau về



II. Giả thuyết của Darwin

Vì sao sinh vật có xu hướng sinh ra nhiều con hơn số lượng cần thay thế cho thế hệ trước?

Vì sao các cá thể lại khác nhau về khả năng sống sót và sinh sản?



Các sinh vật

→ chỉ một số ít cá thể được sinh ra sống sót qua mỗi thế hệ (số lượng cá thể trong tuổi sinh sản ít hơn số lượng cá thể được sinh ra).

Cá thể nào

sống sót và sinh sản cao hơn, tạo ra được nhiều cá thể con hơn.

sẽ có khả năng



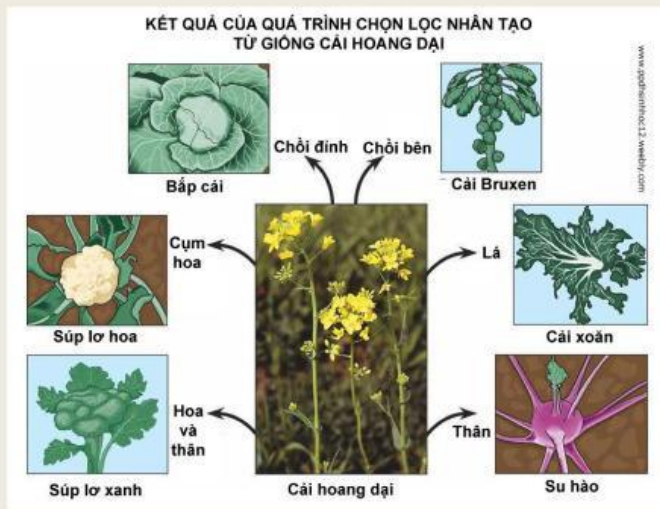
II. Giả thuyết của Darwin

Chọn lọc tự nhiên

- Các cá thể mang sẽ tồn tại và
phát triển => Qua nhiều thế hệ, các cá thể mang
biến dị thích nghi trở nên
- CLTN trong nhiều điều kiện sống khác nhau có thể
tạo nên nhiều loài từ một loài ban đầu.



III. Kiểm chứng giả thuyết



Phân li tính trạng và hình thành giống cây trồng, vật nuôi

Sự phân li từ dạng tổ tiên chung

III. Kiểm chứng giả thuyết

Các đặc điểm	Phân li tính trạng và hình thành giống cây trồng, vật nuôi	Sự phân li từ dạng tổ tiên chung
Nội dung		
Động lực		
Kết quả		
Vai trò		

Đào thải biến dị bất lợi, tích lũy
những biến dị có lợi cho sinh vật

Quy định sự hình thành các đặc điểm
thích nghi trên cơ thể sinh vật

Đấu tranh sinh tồn

Hình thành nên các giống cây trồng,
vật nuôi mang đặc điểm khác nhau từ
một vài dạng tổ tiên hoang dại ban đầu

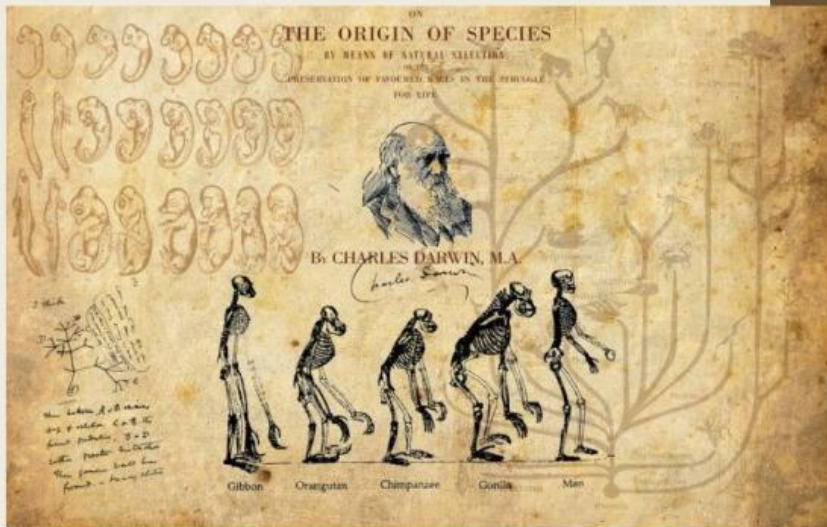
Đào thải biến dị bất lợi, tích lũy biến dị
có lợi cho con người.

Tích lũy các biến dị thích nghi theo các
hướng khác nhau, dần dần dẫn tới sự phân
li tính trạng, làm xuất hiện các loài khác
nhau từ một loài ban đầu.

Nhu cầu thị hiếu của con người.

Quy định chiều hướng và tốc độ biến
đổi của các giống vật nuôi và cây trồng.

Thank you,



BÀI 16. QUAN NIỆM CỦA DARWIN VỀ CHỌN LỌC TỰ NHIÊN VÀ HÌNH THÀNH LOÀI